

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày 09-02-2026

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Hiến;
Ông Nguyễn Tất Bấy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Duy Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Tuấn, ông Hoàng Trung K, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh năm 1997; Nơi thường trú: **Thôn V, xã C, tỉnh Bắc Ninh**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bác sỹ; Con ông **Phạm Văn O** và bà **Vũ Thị H**; chồng **Dương Đức N**; con: 02 con, con lớn sinh năm 2023, con nhỏ sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

Bị hại: Bảo hiểm xã hội cơ sở chữ - Do ông **Bùi Văn N1** - Giám đốc đại diện theo pháp luật - Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng bà **La Thị G** “vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Ngọc A, Sinh năm 1999 “vắng mặt”.

Địa chỉ: **Tổ dân phố X, phường C, tỉnh Bắc Ninh**

Nguyễn Thị T1, Sinh năm 1984 “vắng mặt”.

Địa chỉ: **Tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh**

Phạm Thị N2, Sinh năm 1994 “vắng mặt”.

Địa chỉ: **Tổ dân phố M, phường C, tỉnh Bắc Ninh**

Lý Thị L, Sinh năm 1975 “vắng mặt”.

Địa chỉ: **Tổ dân phố X, phường C, tỉnh Bắc Ninh**

Vi Thị L1, Sinh năm 1983 “vắng mặt”.

Địa chỉ: **TDP B C, phường C, tỉnh Bắc Ninh**

Phan Văn M, Sinh năm 1991 “vắng mặt”.

Địa chỉ: **TDP C, phường C, tỉnh Bắc Ninh**

Nông Văn T2, Sinh năm 1974 “vắng mặt”.
Địa chỉ: TDP Đồi Đỏ C, phường C, tỉnh Bắc Ninh

Chu Văn T3, Sinh năm 1950 “vắng mặt”.
Địa chỉ: TDP N, phường C, tỉnh Bắc Ninh

Nguyễn Thị Hải Y, Sinh năm 1996 “vắng mặt”.
Địa chỉ: TDP T, phường P, tỉnh Bắc Ninh.

Leo Văn C, Sinh năm 1991 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn B, phường P, tỉnh Bắc Ninh

Trần Văn Đ, Sinh năm 1953 “vắng mặt”.
Địa chỉ: TDP C, phường P, tỉnh Bắc Ninh

Ninh Hồng V, Sinh năm 1989 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn C, xã K, tỉnh Bắc Ninh

Lý Văn P, Sinh năm 1948 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn C, xã K, tỉnh Bắc Ninh

Phạm Văn Đ1, Sinh năm 1965 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn G, xã K, tỉnh Bắc Ninh

Bùi Văn C1, Sinh năm 1994 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn C, xã L, tỉnh Bắc Ninh

Hoàng Văn T4, Sinh năm 1987 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh

Vy Văn L2, Sinh năm 1980 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn V, xã L, tỉnh Bắc Ninh

Hoàng Văn T5, Sinh năm 1988 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn A, xã L, tỉnh Bắc Ninh

Lăng Văn S, Sinh năm 1961 “vắng mặt”.
Thôn Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh

Vi Văn H1, Sinh năm 1989 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh

Bàng Văn Đ2, Sinh năm 1963 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh

Đặng Thị H2, Sinh năm 1975 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh

Chu Văn T6, Sinh năm 1993 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn C, xã S, tỉnh Bắc Ninh

Lục Thị L3, Sinh năm 1988 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn V, xã B, tỉnh Bắc Ninh

Hoàng Văn T7, Sinh năm 1996 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn C, xã S, tỉnh Bắc Ninh

Lục Văn D, Sinh năm 1987 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn C, xã S, tỉnh Bắc Ninh.

Tôn Thị L4, S1 năm 1973 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh.

Lý Thị N3, Sinh năm 1968 “vắng mặt”.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh

Hà Thị V1, Sinh năm 1980 “vắng mặt”.

Địa chỉ: **Thôn L, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh**

La Văn H3, Sinh năm 1987 “vắng mặt”.

Địa chỉ: **Thôn H, xã B, tỉnh Bắc Ninh**

Nguyễn Văn T8, sinh năm 1980 “vắng mặt”.

Địa chỉ: **Thôn N, xã N, tỉnh Bắc Ninh**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Y1 (gọi tắt là **Công ty Y1**), mã số doanh nghiệp: 2400645077, được **Sở Tài chính tỉnh B** cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 10/6/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21/01/2025; địa chỉ trụ sở chính tại **tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh**. Giám đốc - người đại diện theo pháp luật của công ty là ông **Nguyễn Văn T8**, sinh năm 1980, trú tại **thôn N, xã N, tỉnh Bắc Ninh**. **Công ty Y1** đăng ký ngành nghề kinh doanh: cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh và bán lẻ thuốc.

Bệnh viện Đ3 (gọi tắt là **Bệnh viện Đ3**) là chi nhánh hoạt động theo ủy quyền của **Công ty Y1**, được **Sở Tài chính tỉnh B** cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số: 2400645077-001, đăng ký lần đầu ngày 12/10/2021, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 05/3/2025; địa chỉ trụ sở chính: **Tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh**. Người đứng đầu chi nhánh là ông **Bùi Văn H4**, sinh năm 1981, trú tại **thôn N, xã T, tỉnh Bắc Ninh**, chức vụ: Giám đốc bệnh viện. **Bệnh viện Đ3** là bệnh viện tư nhân, được **Bộ Y2** cấp: Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 315/BYT-GPHĐ ngày 25/12/2021; quy mô 100 giường bệnh, được thực hiện 2.425 kỹ thuật chuyên môn. Ông **Nguyễn Văn T8** là người quản lý điều hành, chỉ đạo cao nhất tại Bệnh viện; ông **Bùi Văn H4** chịu trách nhiệm chính chỉ đạo công tác chuyên môn về khám, chữa bệnh tại Bệnh viện.

Năm 2024, **Bệnh viện Đ3** ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) số 03/HĐKCB-BHYT ngày 28/12/2023 với Bảo hiểm xã hội (BHXH) **huyện L** (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Chũ). Việc thẩm định, thanh quyết toán BHYT giữa **Bệnh viện Đ3** và BHXH cơ sở Chũ được thực hiện theo từng quý, cụ thể: **Bệnh viện Đ3** gửi dữ liệu điện tử chi tiết chi phí khám bệnh, chữa bệnh đề nghị giám định trên phần mềm giám định BHYT; phần mềm có chức năng tự động kiểm tra, cảnh báo để cơ quan BHXH phối hợp với Bệnh viện kiểm tra, rà soát, giám định; hằng quý, BHXH cơ sở Chũ thành lập tổ thẩm định, phân công giám định viên đến Bệnh viện, chọn ngẫu nhiên các hồ sơ bệnh án để tiến hành giám định trên hồ sơ bệnh án và giám định các nội dung chuyên đề do cơ quan BHXH cấp trên chỉ đạo; thống nhất với Bệnh viện về kết quả giám định làm cơ sở để lập biên bản thanh, quyết toán chi phí trong quý.

Đối với việc thanh, quyết toán chi phí: Hằng quý, cơ quan bảo hiểm tạm ứng cho Bệnh viện bằng 80% chi phí khám, chữa bệnh BHYT quyết toán trong quý trước. Tiền thanh, quyết toán được **BHXH tỉnh B** (nay là Bắc Ninh) chuyển về BHXH cơ sở theo số liệu báo cáo đề BHXH cơ sở chuyển cho Bệnh viện.

2. Hành vi “**Gian lận bảo hiểm y tế**” của bị can **Phạm Thị T**

Phạm Thị T, sinh năm 1997, trú tại **thôn V, xã C, tỉnh Bắc Ninh** là bác sỹ

chính của khoa Liên chuyên khoa - **Bệnh viện Đ3**. **T** trực tiếp khám, điều trị và chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của Phòng khám răng- hàm- mặt tại Bệnh viện. Đầu năm 2024, Bệnh viện giao khoán chỉ tiêu doanh thu cho Phòng khám răng- hàm-mặt (theo tháng) tăng từ 05% đến 10% so với cùng kỳ năm trước (nếu không đạt chỉ tiêu thì **T** bị trừ tiền lương). Tuy nhiên, có thời điểm, do có ít bệnh nhân đến khám chữa bệnh, dẫn đến nguồn thu không đảm bảo chỉ tiêu nên **T** tự nghĩ cách lập hồ sơ bệnh án không nhằm thanh, quyết toán tiền với cơ quan BHXH để tăng doanh thu cho Phòng khám răng - hàm - mặt. Cụ thể như sau:

Phạm Thị T sử dụng thông tin của các bệnh nhân đã từng đến khám, chữa bệnh tại **Bệnh viện Đ3** hoặc nhờ **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1999, trú tại **tổ dân phố X, phường C, tỉnh Bắc Ninh** (là nhân viên lễ tân) mượn thẻ bảo hiểm y tế người thân của **Ngọc A** để lập hồ sơ bệnh án không. **T** hoặc **Ngọc A** trực tiếp nhập thông tin của các bệnh nhân như: Họ và tên, năm sinh, địa chỉ nơi cư trú, số thẻ bảo hiểm y tế... lên phần mềm khám chữa bệnh “HIS” tại quầy lễ tân hoặc tại Phòng răng - hàm - mặt qua tài khoản của **T** (hoặc **Ngọc A**) rồi chuyển thông tin của người bệnh đó vào Phòng khám răng - hàm - mặt. Tại phòng khám, **T** sử dụng tài khoản của mình hoặc tài khoản của bác sỹ **Nguyễn Văn T9**, sinh năm 1984, trú tại **tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh** hoặc tài khoản của bác sỹ **Phạm Thị N2**, sinh năm 1994, trú tại **tổ dân phố M, phường C, tỉnh Bắc Ninh** (là các bác sỹ của Phòng khám răng-hàm-mặt) để thực hiện y lệnh. **T** tự nghĩ ra các chỉ định và bảo **Ngọc A** “tích” trên phần mềm cho bệnh nhân (chỉ tích các chỉ định điều trị sâu ngà răng và phục hồi cổ răng bằng cách hàn răng). Sau đó, **Ngọc A** in các giấy tờ gồm: Giấy cam kết chấp nhận phẫu thuật, thủ thuật, gây mê hồi sức; Phiếu phẫu thuật, thủ thuật; Bảng kê chi phí khám chữa bệnh rồi **T** và **Ngọc A** ký vào các mục của bác sỹ, người lập bảng kê trong hồ sơ. Đối với mục của bệnh nhân, **T** hoặc **Ngọc A** viết, ký theo tên bệnh nhân hoặc tên người nhà bệnh nhân (do **T** và **Ngọc A** tự nghĩ ra). Hằng ngày, hồ sơ bệnh án không được nộp về bộ phận kế toán cùng với các hồ sơ bệnh án thật để phục vụ việc giám định, thanh, quyết toán bảo hiểm y tế.

Kết quả điều tra xác định, trong thời gian từ tháng 01/2024 (thời điểm **T** được phân công phụ trách Phòng khám răng - hàm - mặt) đến ngày 20/02/2025 (ngày cuối cùng BHXH đã giám định, lập biên bản thanh, quyết toán tiền bảo hiểm cho **Bệnh viện Đ3**), Phòng khám răng- hàm- mặt **bệnh viện Đ3** có tổng số 441/2.478 hồ sơ điều trị ngoại trú có dấu hiệu bị lập không (chỉ định điều trị sâu ngà răng và phục hồi cổ răng bằng cách hàn răng, không chỉ định cận lâm sàng). Quá trình điều tra xác định **Phạm Thị T** đã lập 35 (ba mươi lăm) hồ sơ bệnh án khám, điều trị răng không. **Bệnh viện Đ3** đề nghị BHXH cơ sở Chủ thanh toán tiền BHYT đối với 35 hồ sơ bệnh án nêu trên số tiền là 33.528.980 đồng. BHXH cơ sở Chủ đã tiến hành thẩm định và đồng ý thanh toán cho Bệnh viện số tiền 26.290.580 đồng. Cụ thể như sau:

ST T	Mã số bệnh án	Họ và tên bệnh nhân	Nă m sin h	Địa chỉ	Mã thẻ BHYT	Tổng tiền thanh toán ghi	Số tiền BHYT thanh toán ghi	Số tiền được BHXH thanh toán	Bác sỹ khám, điều trị
---------	---------------------	---------------------------	---------------------	---------	----------------	--------------------------------------	---	--	--------------------------------

						trên bệnh án (Đồng)	trên bệnh án (Đồng)	(thiệt hại) (Đồng)	
1	VS0429 746	Lý Thị Luyện	198 2	Xẻ Cũ, Thanh Hải	GB42424 20884460	1,425,2 00	1,140,1 60	304,960	Phạm Thị Thủy
2	VS0545 417	Triệu Văn Điệp	200 8	Bãi Dài Cắm Hòa, Thanh Hải	HN22424 20845578	1,069,2 00	1,069,2 00	1,069,2 00	Phạm Thị Thủy
3	VS0540 674	Phan Văn Mùi	199 1	Cầu Đền, Thanh Hải	DS324242 0888813	1,158,2 00	1,100,2 90	1,100,2 90	Phạm Thị Thủy
4	VS0548 903	Nông Văn Thành	197 4	Đồi Đỏ Cắm Vũ, Thanh Hải	DS324242 0867447	899,200	854,240	854,240	Phạm Thị Thủy
5	VS0553 504	Chu Văn Thạch	195 0	Ngọt, Hồng Giang	HT22424 20878542	1,158,2 00	1,158,2 00	1,158,2 00	Phạm Thị Thủy
6	VS0432 624	Nguyễn Thị Hải Yến	199 6	Tân Giang, Mỹ An	DN42424 14021286	1,425,2 00	1,140,1 60	304,960	Phạm Thị Thủy
7	VS0494 218	Dương Nhật Ánh	202 1	Tân Giang, Mỹ An	TE124242 2593514	929,200	929,200	929,200	Phạm Thị Thủy
8	VS0496 360	Dương Nhật Ánh	202 1	Tân Giang, Mỹ An	TE124242 2593514	481,200	481,200	481,200	Phạm Thị Thủy
9	VS0551 175	Leo Bảo Long	201 8	Bắc Hai, Quý Sơn	TE124242 2413309	1,153,2 00	1,153,2 00	1,153,2 00	Phạm Thị Thủy
10	VS0553 541	Leo Bảo Long	201 8	Bắc Hai, Quý Sơn	TE124242 2413309	705,200	705,200	705,200	Phạm Thị Thủy
11	VS0441 813	Trần Văn Đễ	195 3	Cầu Đất, Phượng Sơn	HT22466 97470683	1,425,2 00	1,425,2 00	381,200	Phạm Thị Thủy
12	VS0445 610	Trần Văn Đễ	195 3	Cầu Đất, Phượng Sơn	HT22466 97470683	33,200	33,200	33,200	Phạm Thị Thủy

13	VS0546044	Ninh Hồng Vương	1989	Công, Kiên Lao	DS3242420946216	640,200	608,190	608,190	Phạm Thị Thủy
14	VS0362815	Lý Văn Phin	1948	Công, Kiên Lao	KC2242421000391	1,773,200	1,773,200	381,200	Nguyễn Văn Thùy
15	VS0470866	Phạm Hương Ly	2019	Giữa, Kiên Lao	TE1242422517380	705,200	705,200	705,200	Phạm Thị Thủy
16	VS0517017	Bùi Anh Đức	2019	Chay, Phì Điền	TE1242422483738	929,200	929,200	929,200	Phạm Thị Thủy
17	VS0435033	Hoàng Lâm Phi	2014	Đồng Phong, Đồng Cốc	DS3242420962529	810,200	769,690	769,690	Phạm Thị Thủy
18	VS0454549	Vy Văn Luận	1980	Vật Phú, Tân Hoa	HN2242420887576	1,091,400	1,091,400	395,400	Phạm Thị Nụ
19	VS0542209	Hoàng Minh Khang	2020	Ao Nhân, Tân Hoa	TE1242422532973	929,200	929,200	929,200	Phạm Thị Thủy
20	VS0548690	Lăng Văn Sến	1961	Đồng Láy, Kim Sơn	DT2242421011645	1,301,200	1,301,200	1,301,200	Phạm Thị Thủy
21	VS0432959	Vi Thị Ánh Tuyết	2015	Đồng Răng, Kim Sơn	DS3242420887930	810,200	769,690	769,690	Phạm Thị Thủy
22	VS0383516	Bàng Văn Đăng	1963	Công Luộc, Đèo Gia	DT2242420934772	1,425,200	1,425,200	381,200	Phạm Thị Thủy
23	VS0385859	Bàng Văn Đăng	1963	Công Luộc, Đèo Gia	DT2242420934772	1,773,200	1,773,200	381,200	Phạm Thị Thủy
24	VS0548407	Diệp Đức Thành	2007	Công Luộc, Đèo Gia	DT2242420920300	1,069,200	1,069,200	1,069,200	Phạm Thị Thủy
25	VS0547786	Chu Ngọc Ninh	2014	Cái Cạn, Hộ Đáp	DT22424222146554	929,200	929,200	929,200	Phạm Thị Thủy
26	VS0549149	Dương Khôi Nguyên	2022	Vựa Ngoài, Phong Vân	TE1242422666329	929,200	929,200	929,200	Phạm Thị Thủy

27	VS0363 902	Hoàng Huyền Châm	202 1	Cầu Sắt, Sơn Hải	TE124242 2600252	929,200	929,200	929,200	Phạm Thị Thủy
28	VS0550 089	Lục Thị Bảo Trâm	201 2	Cầu Sắt, Sơn Hải	DT22424 20896321	1,010,6 00	1,010,6 00	1,010,6 00	Phạm Thị Thủy
29	VS0545 414	Tôn Thị Loan	197 3	Tân Hồng, Tân Lập	DS324242 0937333	1,158,2 00	1,100,2 90	1,100,2 90	Phạm Thị Thủy
30	VS0545 413	Lý Thị Ngân	196 8	Đông Con 2, Tân Lập	DS324242 0985366	1,158,2 00	1,100,2 90	1,100,2 90	Phạm Thị Thủy
31	VS0548 405	Hà Thị Vinh	198 0	Luồng, Tân Lập	DS324242 0991364	1,158,2 00	1,100,2 90	1,100,2 90	Phạm Thị Thủy
32	VS0552 344	Hà Thị Vinh	198 0	Luồng, Tân Lập	DS324242 0991364	1,158,2 00	1,100,2 90	1,100,2 90	Phạm Thị Thủy
33	VS0366 730	La Thị Khánh Ngọc	201 2	Hợp Thành, Phú Nhuận	DT22424 20916827	929,200	929,200	929,200	Phạm Thị Thủy
34	VS0368 997	La Thị Khánh Ngọc	201 2	Hợp Thành, Phú Nhuận	DT22424 20916827	33,200	33,200	33,200	Phạm Thị Thủy
35	VS0374 629	La Thị Khánh Ngọc	201 2	Hợp Thành, Phú Nhuận	DT22424 20916827	33,200	33,200	33,200	Phạm Thị Thủy
	TỔNG							26,290, 580	

3. Kết quả giám định

Tại Kết luận giám định số 2546 ngày 24/9/2025 và số 2698 ngày 03/10/2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh B**, kết luận:

- Chữ viết, chữ ký mang tên bệnh nhân, người nhà bệnh nhân trong 14 hồ sơ bệnh án không phải do bệnh nhân hoặc người nhà bệnh nhân ký, viết ra.
- Chữ viết, chữ ký mang tên người nhà bệnh nhân trong 02 hồ sơ bệnh án là do **Phạm Thị T** ký, viết ra.
- Chữ ký mang tên **Nguyễn Ngọc A** trong 24 hồ sơ bệnh án là do **Nguyễn Ngọc A** ký ra.
- Chữ ký mang tên Bác sỹ **Phạm Thị T** trong 09 hồ sơ bệnh án là do **Phạm Thị T** ký ra.
- Chữ ký mang tên Bác sỹ **Phạm Thị T** trong 08 hồ sơ bệnh án là do **Nguyễn**

Ngọc A ký ra.

- Chữ ký mang tên Bác sỹ Nguyễn Văn T9 trong 01 hồ sơ bệnh án, chữ ký mang tên Bác sỹ Phạm Thị N2 trong 01 hồ sơ bệnh án không phải do anh Nguyễn Văn T9, chị Phạm Thị N2 ký ra.

4. Kết quả làm việc với BHXH cơ sở C2

Cơ quan Cảnh sát điều tra có văn bản số 14492 ngày 18/9/2025 và số 18377 ngày 29/9/2025 đề nghị Bảo hiểm xã hội cơ sở Chũ xác định thiệt hại đối với 35 hồ sơ bệnh án được lập không. Bảo hiểm xã hội cơ sở Chũ có văn bản số 115/CV-BHXH ngày 24/9/2025 và văn bản số 128/BHXH ngày 02/10/2025 xác định tổng số tiền thiệt hại gây ra cho Bảo hiểm y tế, trực tiếp là Bảo hiểm y tế cơ sở Chũ là 26.290.580 đồng, đồng thời đề nghị người vi phạm hoàn trả lại số tiền 26.290.580 đồng cho Bảo hiểm y tế cơ sở Chũ.

5. Việc khắc phục thiệt hại

Ngày 22/12/2025, Phạm Thị T đã tự nguyện nộp số tiền 27.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Bị cáo không ý kiến gì với nội dung bản cáo trạng cũng như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 26.290.580 đồng và đã tự nguyện nộp tiền bồi thường.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của đương sự vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của đương sự vắng mặt.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 16/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội “Gian lận bảo hiểm y tế” theo điểm a khoản 1 Điều 215 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 215; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Phạm Thị T số tiền từ 40.000.000đồng đến 50.000.000đồng nộp Ngân sách nhà nước về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”; Được trừ vào số tiền Bị cáo tự nguyện nộp 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0000417 ngày 04/02/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Bắc Ninh.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo Phạm Thị T phải bồi thường số tiền 26.290.580 đồng cho Bảo hiểm xã hội cơ sở Chũ, tỉnh Bắc Ninh; Được trừ vào số tiền bị cáo tự nguyện nộp 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng); Trả lại cho bị cáo số tiền 709.420đồng, tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa đương sự vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong năm 2024, **Phạm Thị T** với vai trò là bác sỹ thường trực của Phòng khám răng - hàm - mặt thuộc **Bệnh viện Đ3** đã có hành vi lập không 35 hồ sơ bệnh án khám, điều trị răng (không có bệnh nhân điều trị), gây thiệt hại tiền bảo hiểm y tế 26.290.580 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với lỗi cố ý; Hành vi của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về bảo hiểm y tế. Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gian lận bảo hiểm y tế” theo quy định tại khoản 1 điều 215 Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát khu vực 5 - Bắc Ninh tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **T** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị Bị cáo là người có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã khắc phục bồi thường thiệt hại; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; ngoài ra bị cáo đang nuôi con nhỏ vì vậy nên áp dụng cho bị cáo hình phạt tiền là hình phạt chính là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta; Xét mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 215 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại do đã gây ra vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 26.290.580 đồng cho Bảo hiểm xã hội cơ sở Chũ, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Bị cáo tự nguyện nộp 27 triệu đồng, được trừ vào tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại, trả lại cho bị cáo số tiền 709.420 đồng nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án.

[5] Về vật chứng vụ án: Đã xử lý trong gia đoạn điều tra nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với **Nguyễn Ngọc A** đã giúp sức cho **Phạm Thị T** lập không 24 hồ sơ bệnh án khám, điều trị răng, gây thiệt hại cho cơ quan bảo hiểm y tế với số tiền 19.126.940 đồng. Hành vi của **Ngọc A** chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Gian lận bảo hiểm y tế” theo quy định tại Điều 215 Bộ luật Hình sự. Ngày 30/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến hành vi của **Nguyễn Ngọc A** đến Giám đốc **Bảo hiểm xã hội tỉnh B** để xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

- Đối với anh **Nguyễn Văn T9**, chị **Phạm Thị N2** không biết, không tham gia việc lập bệnh án không nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với lãnh đạo **Bệnh viện Đ3**: Quá trình điều tra xác định, **Phạm Thị T** tự nghĩ và tự thực hiện việc lập bệnh án không nhằm đảm bảo chỉ tiêu, không có sự chỉ đạo hay hướng dẫn của lãnh đạo Bệnh viện. Do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của lãnh đạo bệnh viện đối với hành vi “Gian lận bảo hiểm y tế” của **Phạm Thị T**.

- Đối với Bảo hiểm y tế cơ sở Chũ: Việc giám định bảo hiểm y tế được thực hiện trên phần mềm và hồ sơ thực tế do **Bệnh viện B** theo đúng quy định. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với giám định viên bảo hiểm y tế trực tiếp tiến hành giám định là có căn cứ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Do bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm - theo quy định điểm g khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại, các đương sự khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 215; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo **Phạm Thị T** số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi năm triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước về tội “Gian lận bảo hiểm y tế”; Được trừ vào số tiền bị cáo tự nguyện nộp 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) theo biên

lai thu số 0000417 ngày 04/02/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Bắc Ninh; Trả lại cho bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo **Phạm Thị T** phải bồi thường số tiền 26.290.580 đồng cho Bảo hiểm xã hội cơ sở Chũ, tỉnh Bắc Ninh; Được trừ vào số tiền bị cáo tự nguyện nộp 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng); Trả lại cho bị cáo số tiền 709.420đồng, tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm g khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Phạm Thị T** phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV5-Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADSKV5-Bắc Ninh;
- UBND xã Cẩm Lý;
- Bị cáo; đương sự;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Bắc Ninh
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Linh